A.01 Kinh Đại Bổn

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

1. KINH ĐẠI BỔN Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng đông đủ một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ- kheo, đều ngự trong động Hoa Lâm, tại rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi thọ trai xong, bèn tập hợp tại giảng đường Hoa Lâm, đồng thời bàn luận như sau: "Này chư Hiền, chỉ có đấng Vô Thượng Tôn, thật là kỳ diệu, có thần thông thấu triệt sâu xa và oai đức rộng lớn, mới biết rõ vô số chư Phật ở quá khứ nhập Niết-bàn, đồng thời đã dứt hết các kiết sử, tiêu diệt hoàn toàn sự hy luận; hơn nữa, còn biết rõ kiếp sổ nhiều ít, danh hiệu, chủng tộc, sự ăn uông, thọ mạng dài ngăn và sự khô vui của các đức Phật ấy; thậm chí cũng biết rõ các đức Phật thời quá khứ có giới như vậy, có pháp như vậy, có trí tuệ như vậy, giải thoát như vậy và an trụ như vậy. Chư Hiền nghĩ thế nào? Đức Như Lai khéo phân biệt pháp tánh mà biết sự kiện này? Hay là do chư thiên kể lại mà biết sự kiện này?" Khi đó, đức Thế Tôn ngự tại chỗ thanh vắng, với thiên nhĩ thanh tinh, Ngài nghe rõ về những sự kiện được bàn luận như trên của các Tỳ-kheo, nên từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến giảng đường Hoa Lâm; sau đó Ngài tiến lên chỗ ngồi và an tọa tại đấy. Lúc ấy, dù Thế Tôn đã biết nhimg vẫn cứ hỏi: Này các Tỳ-kheo, các ông tập hợp tại đây đê bàn luận việc gì? Thế rồi, các Tỳ-kheo đều đem tất cả những sự kiện trên để trình bày với đức Phật. Bấy giờ, đức Phật dạy: - Này các Tỳ-kheo, hay lắm, hay lam! Các ông đã đem lòng tin bình đang mà xuất gia tu đạo, vậy các ông phải thực hành hai việc: (1) Giảng pháp như Hiền thánh; (2) Im lặng như Hiền thánh. Do đó, những sự luận bàn của các ông phải phù hợp với hai vân đê như trên. Này các Tỳ-kheo, đức Như Lai có thần thông, oai lực rộng lớn nên biết hết những việc từ vô số kiếp trong quá khứ, là do đức Như Lai khéo có thể hiểu được nghĩa của pháp tánh cho nên biết, đong thời cũng do chư thiên kể lại cho nên biêt. Lúc ấy, Phật nói kệ rằng: Tỳ-kheo tại pháp đường, Luận bàn việc Hiền thánh, Như Lai nơi tịnh thất, Thiên nhĩ nghe biết hết.

4 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Hào quang Phật chiêu khăp, Phân biệt nghĩa pháp giới, Và biết việc quá khứ, Ba đời Phật Niết-bàn. y

Danh hiệu và chủng tộc, Phân thọ sanh cũng rõ, Tùy theo xứ sở đó, Bằng tinh nhãn thấy rõ. Chư thiên đại oai lực, Dung mạo rất đoan nghiêm, Cũng đến bạch với Ta, Ba đời Phật Niết-bàn. Biết danh hiệu chủng tộc, Đấng Vo Thượng Thiên Nhơn, Tiếng Ngài như chim loan, Ngài biết quá khứ Phật. Phật bảo các Tỳ-kheo: —Các ông có muôn nghe đức Như Lai dùng túc mạng trí mà biêt và kê lại nhân duyên quá khứ của chư Phật không? Ta sẽ nói vấn đề ấy cho. Khi đó, các Tỳ-kheo bạch Phật: Kính thưa đức Thế Tôn? nay chính là đúng thời, chúng con thích muốn nghe! Bạch đức Thế Tôn, quý hóa thay, xin Ngài hãy tùy thời mà nói, chúng con sẽ cung kính thực hành điều đó! Phật bảo: Này các Tỳ-kheo, hãy lăng nghe, hãy lăng nghe và suy nghĩ kỹ vê vân đê này, Ta sẽ vì các Tỳ-kheo mà phân biệt, giải thích và trình bày cho! Lúc đó5 các Tỳ-kheo vâng lời dạy và lắng nghe. Thế rồi Phật bảo các Tỳ-kheo: -Cách đây chín mươi mốt kiếp về

thời quá khứ, có đức Phật Tỳ-bà-thi, là bậc Như Lai, Chí Chân xuất hiện ở thế gian. Cũng cách đây ba mươi mốt kiếp về thời quá khứ, có đức Phật Thi-khí, là bậc Như Lai, Chí Chân xuất hiện ở thế gian. Cũng trong thuở quá khứ cách đây ba mươi môt kiêp có đức Phật hiệu Tỳ- xá-bà, là bậc Như Lai, Chí Chân xuất hiện ở thế gian. Lại trong Hiền kiếp này có bốn đức Phật xuất hiện ở thế gian hiệu là Câu-liru-tôn, Câu-na-hàm? Ca-diếp và Ta nay đã thành bậc Tối Thượng Chánh Giác. Bấy giờ, Phật nói bài kệ: Quá khứ chín mươi mốt? Có Phật Tỳ-bà-thi. Ba mốt kiếp quá khứ, Có Phật hiệu Thi-khí. Cũng trong kiếp quá khứ, Phật Tỳ-xá xuất hiện. Nay trong Hiền kiếp này, Vô số na-duy tuế. Có bốn đấng Giác Ngộ, Thương chúng sanh, ra đời, Câu-lưu-tôn5 Na-hàm, Ca-diếp, Thích-ca-văn. Các ông nên biết: Thơi Phật Tỳ-bà-thi? loài người sống tám vạn tuổi. Thời Phật Thi-khí, loài người sống bảy vạn tuổi. Thời Phật Tỳ-xá-bà, loài người sống sáu vạn tuổi. Thời Phật Cau-lưu-tôn, loài người sống bốn vạn tuổi. Thời Phật Câu-na-hàm, loài người sống ba vạn tuổi. Thời Phật Ca-diếp, loài người sốnệ hai vạn tuôi. Nay Ta ra đời, loài người chỉ sông một trăm tuôi! số tăng thì ít, sô giảm thì nhiều.

1. KINH ĐẠI BỔN 5

LÚC ấy, Phật nói kệ rằng: Người thời Tỳ-bà-thi, Sống tám vạn bốn ngàn. M r 19 Ả •

Người thời Phật Thi-khí, Sông đên bảy vạn tuổi. Người thời Tỳ-xá-bà, Sống đến sáu vạn tuổi. Người thời Phật Lưu-tôn, Sống đến bốn vạn tuổi. Người thời Phật Na-hàm, Sống đến ba vạn tuổi. Người thời Phật Cadiếp, Sông đên hai vạn tuôi. Người thời nay của Ta, Sống không quá một trăm. Đức Phật Tỳ-bà-thi sanh trong dòng Sát-đế-lợi9 họ Câu-ly-nhã. Đức Phật Thi-khí, Phật Tỳ-xá-bà cũng có dòng họ như đức Phật trên. Đức Phật Câu-liru- tôn sanh trong dòng Bà-la-môn, họ Ca-diếp. Đức Phật Câu-na-hàm, Phật Ca- diếp cũng có dòng họ như hai đức Phật trên. Và Ta nay là bậc Chí Chân, Như Lai, sanh trong dòng Sát-đế-lợi, họ cồ-đàm. Bấy giờ, Phật nói bài kệ: Đức Phật Tỳ-bà-thi, Thi-khí, Tỳ-xá-bà, Ba vị Chánh Giác này, Dòng họ Câu-ly-nhã. r Ba bậc Như Lai khác, Sanh vào dòng Ca-diêp. Nay Ta bậc Vô Thượng, r Dân dăt các chúng sanh, Thứ nhát trong trời, người, Họ cồ-đàm dõng mãnh. Ba bậc Chánh Giác trước, Sanh vào dòng Sát-lợi. Ba đức Như Lai sau, Thuộc dòng Bà-la-môn. Nay Ta bậc Vô Thượng, Dòng Sát-lợi dõng mãnh. Đức Phật Tỳ-bà-thi, ngồi dưới cây Ba-ba-la mà thành bậc Tối Thượng Chánh Giác. Đức Phật Thi-khí, ngồi dưới cây Phân-đà-lợi mà thành bậc Tối Thượng Chánh Giác. Đức Phật Tỳ-xá-bà, ngồi dưới cây Sa-la mà thành bậc Tối Thượng Chánh Giác. Đức Phật Câu-lưu-tôn, ngồi dưới cây Thi-lợi-sa mà thành bậc Tối Thượng Chánh Giác. Đức Phật Câu-na-hàm, ngồi dưới cay Ô-tạm-bà- la-môn mà thành bậc Tối Thượng Chánh Giác. Đức Phật Ca-diếp, ngồi dưới cây Ni-câu-luật mà thành bậc Tối Thượng Chánh Giác. Nay, Ta là bậc Như Lai, Chí Chân, ngồi dưới cây Bát-đa mà thành bậc Tối Thượng Chánh Giác. Khi ấy, Phật nói bài kệ: Đức Phật Tỳ-bà-thi, Đi đến cây Ba-la, ở tại chính cây này, Ngài thành bậc Chánh Giác. Thi-khí cây Phân-đà, Thành đạo được giải thoát. Đức Phật Tỳ-xá-bà, Ngôi dưới cây Sa-la, J « . c Được giải thoát tri kiên, Thần túc thông vô ngại. Đức Phật Câu-liru-tôn, Ngồi dưới cây Thi-lợi, Nhứt thiết trí thanh tinh, Không nhiễm, không tham đắm.

6 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Đức Phật Câu-na-hàm, Ngồi dưới cây Ô-tạm, ở tại chính cây này, Diệt tham, khổ, lo, buồn. Đức Ca-diếp Như Lai, Ngồi dưới cây Câu-loại, ở tại chính cây này, Trừ diệt nhân các cõi, Ta nay Thích-ca-văn, Ngồi dưới cây Bát-đa, Như Lai, đấng Thập Lực, Đoạn trừ các kiết sử, Hàng phục các ma oán, Trong chúng nói pháp mâu. Bảy Phật, sức tinh tấn, Phóng quang diệt toi tăm, Các vị ngồi dưới cây, Mà thành Đẳng Chánh Giác Đức Phật Tỳ-bà-thi thuyết pháp có ba hội. Hội thứ nhất có mười sáu vạn tám ngàn đệ tử tham dự. Hội thứ hai có mười vạn đệ tử tham dự. Hội thứ ba có tám vạn đệ tử tham dự. Đức Phật Thi-khí cũng có ba hội thuyết pháp. Đệ tử tham dự hội đầu có mười vạn người. Đệ tử tham dự hội thứ hai có tám vạn người. Đệ tử tham dự hội thứ ba có bảy vạn người. Đức Phật Tỳ-xá-bà có hai hội thuyêt pháp. Hội đâu có bảy vạn người đệ tử tham dự. Hội kê có sáu vạn người đệ tử tham dự. Đức Phật Câu-lưu-tôn thuyết pháp một hội? có bốn vạn người đệ tử tham dự. Đức Phật Câu-na-hàm thuyết pháp có một hội, đệ tử tham dự có ba vạn người. Đức Phật Ca-diếp thuyết pháp một hội, đệ tử tham dự có hai vạn người. Ta nay thuyết pháp một hội, có một ngàn hai trăm năm mươi đệ tử tham dự. Bây giờ, Phật nói bài kệ: Tỳ-bà-thi quán sát, Trí tuệ không thể lường, Thảy khắp không sợ hãi, Chúng đệ tử ba hội. Phật Thi-khí bất động, Hay diệt các kiết sử, Vô lượng đại oai đức, Không ai so lường được, Phật có ba hội pháp, Đệ tử đều nhóm họp. Phật Xá-bà đoạn kiết, Thành đạo đại giác ngộ, Tiêng đôn khắp mười phương, Đại danh xưng diệu pháp, Chúng đệ tử hai hội, Khắp diễn nghĩa sâu xa. Câu-lưu-tôn một hội, Thương xót cứu các khổ, Đạo sư độ chúng sanh, Chúng đệ tử một hội. Đức Phật Câu-na-hàm5 Bậc Vô Thượng cũng thế, Sắc thân màu vàng tía, Dung mạo đều đầy đủ, Một hội chúng đệ tử, Khắp diễn pháp vi diệu. Ca-diếp, mỗi mỗi lòng, Một, tâm không loạn tưởng, Hai, lời không trùng điệp, Chúng đệ tử một hội. Ý Năng Nhân vắng lặng, Bậc Sa-môn Thích Chủng, Trên hết trong trời, người, Ta, đệ tử một hội, Và thuyết pháp ở đó, Trình bày pháp thanh tịnh, Trong tâm thường hoan hỷ, Hết lậu hoặc, giải thoát.

1. KINH ĐẠI BỔN^ 7

Tỳ-bà, Thi-khí ba, Phật Tỳ-xá hai hội, Bốn Phật đều một hội, Bậc Giác Ngộ diễn thuyết. Hồi đó, Phật Tỳ-bà-thi có hai vị đệ tử đứng đầu, một là Kiển-trà, hai là Đề-xá. Phật Thi-khí có hai vi đệ tử đứng dầu, một là A-tỳ-phù, hai là Bà-bà. Phật Tỳ-xá-bà có hai vị đệ tử đứng đầu, một là Phù-du? hai là uất-đa-ma. Phật Câu-lưu-tôn có hai vị đệ tử đứng đầu, một là Tất-ni, hai là Tỳ-lâu. Phật Câu- na-hàm có hai vị đệ tử đứng đầu, một là Thư-bàn-na, hai là uất-đa-lâu. Phật Ca-diếp có hai vi đệ tử đứng đầu, một là Đề-xá? hai là Bà-la-bà. Nay Ta có hai vị đệ tử đứng đầu, một là Xá-lợi-phất5 hai là Mục-kiền-liên. Bấy giờ, Phật nói bài kệ: Kiển-trà và Đề-xá, Đệ tử Phật Bà-thi. A-tỳ-phù, Bà-bà, Đê tử Phật Thi-khí. Phù-du, uất-đa-ma, Đứng đâu trong đệ tử, Hai vị diệt ma oán, Đệ tử Phật Tỳ-xá. Tat-ni va Ty-lau, Đệ tử Phật Lưu-tôn. Thư-bàn, uất-đa-lâu, Đệ tử Phật Na-hàm. Đe xá, Bà-la-bà, Đệ tử Phật Ca-diếp. Xá-lợi-phất, Mục-liên, Đệ tử Ta đệ nhất. Đức Phật Tỳ-bà-thi có vị đệ tử thi giả tên là Vô Ưu. Đức Phật Thi-khí có vị đệ tử thi giả tên là Nhẫn Hạnh. Đức Phật Tỳ-xá-bà có vi đệ tử thị giả tên là Tịch Diệt. Đức Phật Câu-liru-tôn có vị đệ tử thị giả tên là Thiện Giác. Đức Phật Câu-na-hàm có vi đệ tử thị giả tên là An Hòa. Đức Phật Ca-diếp có vị đệ tử thi giả tên là Thiện Hữu. Đệ tử thị giả của Ta là A-nan. Bấy giờ, Phật nói bài kệ: Vô Ưu và Nhẫn Hạnh, Tịch Diệt và Thiện Giác, An Hòa và Thiện

Hữu, Cùng A-nan là bảy. Đều là thị giả Phật, Đầy đủ các nghĩa thú, Ngày đêm thường siêng năng, Tự lợi và lợi tha. Thất hiền đệ tử này, Hầu hai bên thất Phật, Hoan hỷ và cúng dường, Vắng lặng vào Niết-bàn. Đức Phật Tỳ-bà-thi có con tên là Phương ủng, Đức Phật Thi-khí có con tên là Vô Lượng. Đức Phật Tỳ-xá-bà có con tên là Diệu Giác. Đức Phật Câu-liru- tôn có con tên là Thượng Thắng. Đức Phật Câu-na-hàm có con tên là Đạo Sư. Đức Phật Ca-diếp có con tên là Tập Quân. Nay Ta có con tên là La-hầu-la. Bấy giờ, Phật nói bài kệ: Phương ủng và Vô Lượng, Diệu Giác và Thượng Thắng, Đạo Sư và Tập Quân, La-hầu-la là bảy. Những người con giàu sang, Nối dòng dõi chư Phật, Thọ pháp ban ân huệ, Vô úy trong Thánh pháp.

8 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Phật Tỳ-bà-thi có cha tên là Bàn-đầu, thuộc dòng Sát-đế-lợi, mẫu hậu tên Bàn-đầu-bà-đề. Kinh thành của vua trị vì tên là Bàn-đầu-bà-đề. Khi ấy, Phật nói kệ: Phụ vương tên Bàn-đầu, Mẹ Bàn-đầu-bà-đề9 Thành Bàn-đầu-bà-đề, Phật thuyết pháp trong đó. Phật Thi-khí có cha tên là Minh Tướng, thuộc dòng Sát-đế-lợi, mẫu hậu tên là Quang Diệu. Quốc thành vua trị vì là Quang Tướng. Lúc đó, Phật nói bài kệ: Thi-khí, cha Minh Tướng, Mẹ tên là Quang Diệu. ở trong thành Quang Tướng, Oai đức dẹp ngoại địch. Phật Tỳ-xá-bà có cha tên là Thiện Đăng, thuộc dòng Sát-đế-lợi, mẹ tên là Xứng Giới. Quốc thành vua tri vì tên Vô Dụ. Bấy giờ, Phật nói bài kệ: Cha Phật Tỳ-xá-bà5 Thiện Đăng dòng Sát-lợi. Mẹ tên là Xứng Giới, Quốc thành tên Vô Dụ. Phật Câu-lưu-tôn có cha tên là Tự Đắc, thuộc dòng Bà-la-môn. Mẹ tên là Thiện Chí. Vua tên là An Hòa nên kinh thành cũng theo tên vua mà đặt tên là An Hòa. Khi ấy, Phật nói bài kệ: Tự Đắc, Bà-la-môn, Mẹ tên là Thiện Chí, Vua tên là An Hòa, ở tại thành An Hòa. Phật Câu-na-hàm có cha tên là Đại Đức, thuộc dòng Bà-la-môn. Mẹ tên là Thiện Thắng. Nhà vua bấy giờ tên là Thanh Tịnh nên kinh thành theo tên vua mà đặt là Thanh Tinh. Lúc đó, Phật nói kệ: Đại Bức, Bà-la-môn5 Mẹ tên là Thiện Thắng, Vua tên là Thanh Tịnh, ở tại thành Thanh Tịnh. Phật Ca-diếp có cha tên là Phạm Đức, thuộc dòng Bà-la-môn. Mẹ tên là Tài Chủ. Nhà vua bấy giờ có tên Hấp-tỳ, kinh thành vua trị vì tên là Ba-la-nại. Khi đó5 Phật dạy bằng bài kệ: Phạm Bức, Bà-la-môn, Mẹ tên là Tài Chủ, Vua có tên Hấp-tỳ, ở thành Ba-la-nại. Thân phụ của Ta tên là Tịnh Phạn, thuộc dòng Sát-đế-lợi, mẹ tên là Đại Thanh Tinh Diệu. Kinh thành vua tri vì tên Ca-tỳ-la-vệ. Bấy giờ, Phật nói bài kệ: Cha Tinh Phạn, Sát-lọd, Mẹ tên Đại Thanh Tịnh, Đất rộng, dân giàu c6, Ta sanh ra tại đó.

l.KINH ĐẠI BỔN^ 9

Đây là nhân duyên, danh hiệu, chủng tộc và nơi đản sanh của chư Phật. Người trí nào nghe nhân duyên mà không khởi tâm hân hoan ưa muốn? Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nay Ta muôn dùng túc mạng trí đê biêt và nói vê việc quá khứ của chư Phật, các ông có muốn nghe không? Các Tỳ-kheo bạch: - Nay chính là đúng thời, chúng con muốn nghe. Phật bảo các Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, hãy khéo suy nghĩ và ghi nhớ về vấn đề này, Ta sẽ vì các ông phân biệt, giải thích và nói cho! Này các Tỳ-kheo, phải biết thường pháp của chư Phật, đó là khi Bồ-tát Tỳ-bà-thi từ cõi trời Đâu-suất giáng thần vào thai mẹ từ hông bên phải thì tâm Ngài chánh niệm bất loạn. Ngay lúc ấy, cõi đất chấn động, Ngài phóng hào quang lớn chiếu khắp thế giới, thậm

chí nơi mà ánh sáng mặt trời, mặt trăng không chiếu tới cũng đều nhờ ánh sáng lớn này mà chúng sanh ở cõi đát tôi tăm đó đêu trông thây lân nhau và biêt chỗ thọ sanh của mình, khi ánh sáng ấy chiếu đến Ma cung, Phạm thiên, Đế- thích, Sa-môn, Bà-la-môn và các chúng sanh khác cũng đều được nhờ ánh sáng lớn ấy, đồng thời khiến cho ánh sáng chư thiên tự nhiên không hiện. Lúc đó, Phật nói bài kệ rằng: Mây đầy giữa hư không, Ánh sáng báu vẫn chiếu, r 9 r ỉ Tỳ-bà-thi giáng thần, Anh sáng chiêu cũng thê. Chỗ nhật nguyệt không đến, Đêu nhờ ánh sáng ây, Trong thai rất thanh tịnh, Pháp chư Phật đều thế. Này các Tỳ-kheo9 nên biết thường pháp của chư Phật như sau: Ấy là khi Bồ-tát Tỳ-bà-thi ở trong thai mẹ, chuyên niệm bất loạn, đồng thời có bốn vị thiên tử tay câm giáo mác hâu hạ và hộ vệ mẹ Ngài, dù người hay chăng phải người cũng không thể quấy nhiễu được. Đây chính là thường pháp. Lúc đó? Phật nói bài kệ: Bốn phương bốn thiên tử, Có danh xung oai đức, Trời Đế-thích điều khiển, Khéo hộ vệ Bồ-tát. Tay thường cầm giáo mác, Hầu hạ không rời xa, Nhân, phi nhân không phá, Là thường pháp chư Phật. Được thiên thần ủng hộ, Như thiên nữ hộ trời, Quyến thuộc thường hoan hỷ, Là thường pháp chư Phật. Phật lại bảo các Tỳ-kheo về thường pháp của chư Phật như sau: Khi Bồ-tát Tỳ-bà-thi từ cung trời Đâu-suất giáng thần vào thai mẹ thì chuyên niệm không loạn, đông thời thân mẹ Ngài an ôn, không có những lo âu, trí tuệ tăng trưởng, mẹ Ngài tự xem thai thây thân Bô-tát các căn đây đủ như màu vàng tía, không có vết nhơ, cũng như người có mắt thấy khối lưu ly trong

sạch, thấu suốt cả trong lẫn ngoài, không có chướng ngại. Này các Tỳ-kheo, đây là thường pháp của chư Phật. Bây giơ, đức Thê Tôn liên noi kê răng: Như ngọc lưu ly sạch, Trong sáng như nhật nguyệt, Năng Nhân trong thai mẹ, Mẹ Ngài chẳng lo âu, Trí tuệ càng tăng trưởng, Xem thai như hình vàng, Mẹ mang thai an lạc, Là thường pháp chư Phật. Phật bảo các Tỳ-kheo như sau: Khi Bồ-tát Tỳ-bà-thi từ cung trời Đâu-suất giáng thần vào thai mẹ thì chuyên niệm không loạn, đong thời tâm mẹ Ngài thanh tinh, không có những tư tưởng dục nhiễm, không bị lửa dục thiêu đốt. Đây là thường pháp của chư Phật. Khi ấy, đức Thế Tôn nói bài kệ: Bồ-tát ở thai mẹ, Đấng do phúc tạo thành. Tâm mẹ Ngài thanh tịnh, Không có các dục tưởng, Từ bỏ sự dâm dục, Không nhiễm, không thân cận, Không bị lửa dục đốt, Mẹ chư Phật thường tịnh. Phật dạy các Tỳ-kheo vê thường pháp của chư Phật như sau: Khi Bồ-tát Tỳ-bà-thi từ cung trời Đâu-suất giáng thần vào thai mẹ9 chuyên niệm không loạn, mẹ Ngài cũng vâng giữ năm giới. Phạm hạnh thanh tịnh, đầy đủ lòng tin và giàu lòng nhân ái, mọi điều lành đều thành tựu, an lạc không sợ hãi, sau khi mạng chung thì được sanh về cõi trời Đao-lợi. Đây là thường pháp của chư Phật. Bay giơ, đức The Ton noi bai kê răng: Trì giới trong loài người, Đầy đủ giới, tinh tấn, Sau ắt thọ thân trời, Do đó gọi Phật mẫu. Phật dạy các Ty-kheo về thường pháp của chư Phật như sau: Bồ-tát Tỳ-bà- thi đương lúc Ngài sanh ra từ hông bên phải thì cõi đất chấn động, hào quang chiếu sánẹ khắp nơi; còn lúc mới nhập thai thì chỗ tối tăm nhất cũng đều nhờ ánh sáng ấy. Đó là thường pháp của chư Phật. Bây giơ, đức The Tôn noi bai kẹ: Thái tử sanh, đất động, Hào quang lớn chiểu khắp, Cõi này và cõi khác, Trên dưới cùng các phương, Phóng quang, ban tịnh nhãn, Đầy đủ như thân trơi, Dùng tịnh tâm hoan hỷ, Chuyển xứng tên Bồ-tát. Phật dạy các

Tỳ-kheo về thường pháp của chư Phật như sau: Bồ-tát Tỳ-bà- thi đương lúc sanh ra từ hông phải của mẹ thì chuyên niệm không loạn và mẹ của Bồ-tát lúc ấy, tay vịn cành cây, không ngồi, không nằm. Bấy giờ, bốn thiên tử tay bưng nước thơm đứng trước Phật mẫu thưa rằng: “Thua Thiên mẫu, nay Ngài sanh Thánh tử, vậy chớ có âu lo." Đây là thường pháp của chư Phật.

l.KINH ĐẠI BÒN^ 11

Bấy giờ, Phật nói bài kệ: Phật mẫu không nằm, ngồi, Trụ giới tu Phạm hạnh, Sanh tôn quý, tinh tấn, Được trời, người hầu hạ. Phật dạy về thường pháp của chư Phật cho các Tỳ-kheo như sau: Bồ-tát Tỳ- bà-thi đương lúc sanh ra từ hông phải thì chuyên niệm không loạn, thân Ngài thanh tịnh, không ô nhiễm, cũng như nguôi có mắt, lấy ngọc minh châu sạch sẽ đặt trên lụa trắng, hai bên không làm bân lân nhau, vì cả hai đêu sạch sẽ. Cũng thế, khi Bồ-tát ra khỏi thai mẹ. Đây là thường pháp của chư Phật. Bấy giờ, Phật nói bài kệ: Sáng sạch cũng như ngọc, Trên lụa không nhơ bẩn, Bồ-tát khi xuất thai, Thanh tịnh không ô nhiễm. Phật dạy các Tỳ-kheo về thường pháp của chư Phật như sau: Bồ-tát Tỳ-bà- thi đương lúc sanh ra từ hông phải thì chuyên niệm không loạn, Ngài từ hông phải đản sanh và bước xuống dát, đồng thời đi bảy bước, không cần người nâng đỡ. Ngài nhìn khắp bon phương và đưa tay lên nói rang: "Trên trời dưới đất, duy chỉ có Ta là tôn quý! Ta muốn độ chúng sanh thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết.” Đây là thường pháp của chư Phật. Lúc đó, Phật nói kệ: Giống như sư tử bước, Nhìn khắp cả bốn phương, Xuống đất đi bảy bước, Nhân sư tử cũng vậy. Lại như rồng lớn di, Khắp nhìn cả bốn phương, Xuống đất đi bảy bước, Đấng Nhân Long cũng vậy Đấng Phúc Trí sanh ra, An lành đi bảy bước, Nhìn bốn phương nói rằng, Sẽ dứt khổ sanh tử, Đương lúc Ngài mới sanh, Đã là đấng Vô Thượng. Tự quán nhân sanh tử. Thân này là cuối cùng. Phật dạy các Tỳ-kheo về thường pháp của chư Phật như sau: Bồ-tát Tỳ-bà- thi đương lúc sanh ra từ hônẹ phải, chuyên niệm không loạn, có hai suối nước vừa âm vừa mát tuôn chảy đê cung cáp cho Ngài tăm. Đây là thường pháp của chư Phật. Lúc ấy, đức Thế Tôn liền nói bài kệ rằng: Khi đấng Phúc Trí sanh, Hai suối tự tuôn chảy, Đe cúng dường Bồ-tát, Ngài tắm được thanh tịnh. Hai suối tự tuôn chảy, Nước ây thật trong sạch, Một ấm và một mát, Đe tắm Nhất Thiết Trí. LÚC mới sanh thái tử, phụ vương Bàn-đâu liên triệu tập các tướng sư và các nhà đạo thuật mà khiến họ xem tướng thái tử để biết điềm kiết hung của Ngài. Bấy giờ, các thầy tướng vâng lệnh liền cởi áo thái tử ra xem, thấy có đầy đủ tướng tốt và đoán rằng: Người có tướng này sẽ theo một trong hai con đường chắc chắn không sai:

12 KINH TRƯỜNG A-HÀM

(1) Nếu Ngài ở nhà thì sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương, trị vì bốn châu thiên hạ, đầy đủ bốn tướng quân binh. Dùng chánh pháp tri dân, không thiên vị, thi ân khắp thiên hạ, bảy báu tự nhiên đến, có ngàn người con mạnh mẽ, có thể hàng phục ngoại địch, không cần dùng binh khí, gậy gộc mà thiên hạ vẫn được thái bình. (2) Nếu Ngài xuất gia học đạo sẽ thành Chánh Giác, đầy đủ mười hiệu. Bấy giờ, các thầy tướng liền thưa với vua: "Thái tử đã có đủ ba mươi hai tướng tốt thì sẽ theo một trong hai con đường quyết chắc không sai: Nếu ở nhà, sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương; nếu xuất gia, chắc

chắn sẽ thành bậc Chánh Giác, đầy đủ mười hieu.^ Bấy giờ, Phật nói bài kệ: Trăm phước sanh thái tử, Lời tướng sư đã nói, Như điển ký đã ghi, Theo hai đường không sai. Nếu Ngài thích ở nhà, Sẽ làm Chuyển Luân Vương, Bảy báu được đầy đủ, Vì vua, báu tự đến. Vàng ròng đủ ngàn bức, Bao bọc lấy chung quanh, Trân bảo thường bay khắp, Cho nên gọi thiên luân. Khéo điều trụ thất chi, Cao rộng trắng như tuyết, Khéo léo bay trên không, Thứ hai là tượng bảo. Ngựa đi quanh thiên hạ, Mai đi, chiều về ăn, Lông ngọc, lọng khổng tước, Gọi là báu thứ ba. . >

Ngọc lưu ly trong sạch, Soi sáng một do tuân, Chiếu đêm sáng như ngày, Gọi là báu thứ tư. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, Không có gì ngang bằng, Thứ nhất trong người nữ, Gọi ỉa báu thứ năm. Dâng vua báu lưu ly, Châu ngọc, cùng các quý, Hoan hỷ mà hiến dâng, Gọi là báu thứ sáu. Khi Vua Chuyển Luân nghĩ, Các binh sĩ đến, đi, Mau lẹ theo ý vua, Gọi là báu thứ bảy., Đây là bảy thứ báu, Xe, voi, ngựa đều trắng, Cư si, châu, nữ báu, Điển binh báu là bảy. Nhìn chúng không nhàm chán, Tự thỏa thích ngũ dục, Như voi bứt dây cương, Xuất gia thành Chánh Giác. Vua có con như vậy, Bậc Phước Trí giữa người, ở đời chuyển pháp luân, Thường tinh tấn, thành đạo. Bây giờ, vua cha ân cân hỏi lại các tướng sư hai, ba lân: "Các ông hãy xem lại thái tử, ba mươi hai tướng tốt của thái tử là những tướng gi?" Lúc ấy, các tướng sư liền cởi áo thái tử ra xem và nói ba mươi hai tướng đó như sau: (1) Bàn chân băng phăng, đây đặn, bước đi vững vàng. (2) Dưới bàn chân có tướng bánh xe, như xe đầy đủ ngàn căm, rõ ràng tươi tắn.

l.KINH ĐẠI BỔN^ 13

(3) CÓ màng lưới mỏng giữa kẽ tay và chân, như chân ngỗng chúa.
(4) Tay chân mem mại như áo trời.
(5) Ngón tay, ngón chân thon dài, không ai đẹp bằng.
(6) Gót chân đầy dặn, nhìn không chán.
(7) Bụng như bụng nai, trên dưới thon thon.
(8) Các khớp xương móc lấy nhau như dây xích.
(9) Có tướng mã âm tàng.
(10) Đứng thẳng, tay duỗi dài quá gối.
(11) Mỗi lỗ chân lông có một lông, màu sắc như lưu ly, xanh và đều xoay về phía hữu.
(12) Lông xoay vê phía hữu và xanh biêc rát đẹp.
(13) Thân như màu vàng của vàng.
(14) Da min màng, không dính bụi.
(15) Hai vai ngang bằng, đầy dặn, tròn đẹp.
(16) Giữa ngực có chữ vạn.
(17) Thân cao hơn thân người thường.
(18) Bảy lô trong người đêu băng phăng, đây đặn.
(19) Thân cao rộng như cây Ni-câu-loại.
(20) Hai má như má sư tử.

(21) Ngực vuông ngay ngăn như ngực sư tử.

(22) Trong miệng có bốn mươi chiếc răng.
(23) Răng vuông ngay ngắn, bằng và đều.
(24) Răng kín không hở.
(25) Răng trắng tươi, sáng.
(26) Yết hầu trong sạch, ăn thức ăn gì cũng vừa.
(27) Lưỡi rộng, dài5 có thể liếm tới hai mép tai.
(28) Tiếng nói trong suốt.
(29) Con măt màu xanh biêc.
(30) Mắt như mắt bò chúa, hai mí đều nháy một lần.
(31) Có lông trắng giữa hai chân mày, mịn thắm, dịu dàng, nếu kéo ra thì dài một tầm và thả ra thì xoay về bên hữu, đồng thời xoắn theo kiểu ốc như trân châu.
(32) Trên đảnh có nhục kế.
Ấy là ba mươi hai tướng tốt. Phật bèn nói bài kệ rằng:
Chân Ngài thật mềm mại, Đi cách đất có dấu, 9 ỉ x
Tướng ngàn xoáy trang nghiêm, Màu săc đẹp, đầy đủ.
14 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Thân cao lớn ngang bang, Như cây Ni-câu-loại, Rộng dài và ngay ngắn, Như Lai thật hy hữu. Mã âm tàng ẩn kia, Vàng báu trang nghiêm thân, Các tướng chói lẫn nhau, Giống đời, rịn mồ hôi. Nhưng bụi đất không bám, Mịn màng như sắc trời, Lọng trời tự nhiên che, Tiếng trong, thân vàng tía, Như sen vừa chớm nở. Vua bèn hỏi tướng sư, Tướng sư cung kính tâu, Ngợi khen tướng Bồ-tát, Hào quang chiếu toàn thân. Tay chân các chi tiết, Trong Ngài đều không lộ, Ăn uống đều đầy đủ, Thân ngay ngắn chỉnh tề. Xoáy dưới chân hiện rõ, Tiếng Ngài như chim loan, Tướng hình hài đầy đặn, Khuỷu tay tròn đầy đẹp, Mắt mày rất đoan nghiêm. Bậc Sư Tử Giữa Người, Có oai lực đệ nhất, Hai má đây ngay ngăn, Nằm hông như sư tử, Bôn mươi răng thăng băng, Đều đặn, khít không hở, Phạm âm chưa từng c6, Xa gần tùy duyên nghe. Đứng thẳng, thân không nghiêng, Hai tay đuôi quá gói, Ngón tay đêu mem mại, Bậc đầy đủ tướng tốt. Mỗi lỗ sanhr một lông, A e V Màng mỏng giữa kẽ tay, Nhục kê, măt xanh biêc, Hai mí nháy một lần. Hai vai tròn đay đặn, Ba mươi hai tướng tốt, Gót chân không cao thấp, Bụng thon như bụng nai. - Đang The Ton đen đay, Như voi bứt dây cương, Giải thoát kho chúng sanh,
Khỏi sanh già bệnh chết. Do vì tâm từ bi, Ngài nói bốn chân đế, Khai diễn nghĩa pháp cú, Được mọi người tôn quý. Phật bảo các Tỳ-kheo như sau: Khi Bồ-tát Tỳ-bà-thi đản sanh thì chư thiên ở giữa hư không, tay cầm lọng trắng và quạt báu để che lạnh, nóng, gió, mưa và bụi bặm cho Ngài. Bấy giờ, Phật nói kệ: Chưa từng có trong người, Đản sanh đấng Phúc Trí, Chư thiên thường kính dưỡng, Dâng lọng báu, quạt báu. Bấy giờ, vua cha cấp bốn người vú nuôi để nuôi thái tử. Một người cho bú mớm, một người lo tắm rửa, một người lo trang sức và một nệười lo làm trò vui. Tát cả đêu vui vẻ nuôi dưỡng thái tử một cách siêng năng, cân mẫn. Lúc đó, Ngài đọc bài kệ: Nhũ mẫu lòng từ bi, Nuôi dưỡng con lúc sanh, Người cho bú, người tắm, Người trang sức, làm vui, Hương the gian toi diệu, Trang sức đấng Nhân Sư.

l.KINH ĐẠI BỒN* 15

LÚC Ngài còn là đông tử, trai gái cả nước nhìn xem Ngài không chán. Bấy giờ, đức Phật nói bài kệ: Được nhiều người kính mến, Như hình vàng mới thành, Trai gái đều nhìn xem, Nhìn xem không nhàm chán. LÚC Ngài còn là đông tử thì trai gái cả nước đêu thích ăm bông và xem như hoa quý. Khi ấy, Phật nói bài kệ: Bậc Phước Trí sanh ra, Được mọi người kính mến, Đều thích thay nhau bồng, Xem như hoa hương quý. Bô-tát lúc sanh, mat Ngài không nháy động, cũng như măt trời Đao-lợi, do vì không nháy động nên có hiệu là Tỳ-bà-thi. Lúc đó, đức Phật nói bài kệ: Mắt Ngài không nháy động, Cũng như trời Đao-lợi, Thấy sắc vẫn chánh quán, Nên hiệu Tỳ-bà-thi. Lúc Bô-tát sanh, tiêng Ngài trong suôt? diu dàng, hòa nhã như tiêng chim Ca-lăng-tần-già. Khi ấy, đức Phật nói bài kệ: Cũng như chim núi Tuyêt, Hút mật hoa, ca hót, Tiếng đấng Phước Huệ kia, Trong suốt cùng như thế. Khi Bồ-tát sanh ra, mắt Ngài có thể trông thấy suốt cả một do-tuần. Lúc đó, đức Phật đọc bài kệ: Nghiệp hành báo thanh tinh, Được ánh sáng cõi trời, Mắt Bồ-tát trông thấy, Rộng khắp một do-tuần. Bồ-tát lúc tuổi vừa trưởng thành, Ngài ở tại Thiên Cháiýi đường và dùng chánh đạo khai hóa, ân đức bao trùm cả thứ dân, danh đức đồn cùng khắp. Lúc ấy, đức Phật nói bài kệ: Thuở nhỏ tại Chánh đường, Dùng đạo dạy thiên hạ, Đe đoạn mọi phiền não? Nên hiệu Tỳ-bà-thi. Trí thanh tịnh quảng bác, Thăm thẳm như đại hải, Làm vui đẹp chúng sanh, Khiến trí tuệ tăng trưởng. Bấy giờ, Bồ-tát muốn xuất hành xem xét, mới bảo quân hầu sửa soạn xe báu 7 r e \ : - _ đên viên lâm ngoạn đê cho Ngài _ cảnh. Khi quân hâu sửa soạn xe giá xong, liền tlnra: "Thưa Thái tử, hôm nay thật đúng lúc!99 Thế rồi, thái tử liền cưỡi xe báu đến ngự uyển để xem xét, giữa đường Ngài thấy một người già, đầu bạc, răng rụng, mặt nhăn, lưng còng, chông gậy bước đi yêu ớt trong hơi thở khò khè. Thái tử xoay lại hỏi quân hầu: Đây là người gì?

16 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Quân hầu thưa: Đây là người già. Thái tử lại hỏi: -Thế nào là già? Thưa: Nghĩa là sự sông đương hướng vê chô chét, mạng sông không còn bao lâu nữa, cho nên gọi là già. -Vậy thì Ta đây rồi cũng sẽ như vậy, không tránh khỏi hoạn này chăng? Thưa phải! Phàm có sanh tất phải có già. Từ kẻ sang đến người hèn không có một ai tránh khỏi. Bấy giờ, thái tử trở nên buồn bã, không vui, liền bảo quân hầu đánh xe hồi cung. Thê roi, Ngài lặng lẽ suy nghĩ, nhớ đên nôi già khô mà roi đây chính mình cũng không tránh khỏi. Bấy giờ, đức Phật bèn nói bài kệ: Nhìn mạng già săp chét, Nương chiêc gậy yêu bước, Bồ-tát tự suy nghĩ, Ta chưa khỏi nạn này. Bấy giờ, vua cha hỏi quân hầu: Thái tử xuất hành du ngoạn có vui không? Thưa: -Thái tử chẳng được vui. Vì sao vậy? -Vì giữa đường thái tử gặp một người già, nên không vui. Lúc đó phụ vương thầm nghĩ tới lời tiên đoán ngày trước của các tướng sư: “Thái tử sẽ xuất gia. Nay thái tử không vui, hẳn đúng như vậy sao? Ta sẽ tìm mọi cách khiến giữ thái tử tại thâm cung, dùng ngũ dục vui chơi để làm đẹp lòng thái tử, ngõ hầu khiến thái tử khỏi xuất gia.” Nghĩ xong, nhà vua liền hạ lệnh trang trí cung quán và tuyên chọn thê nữ đê làm vui cho thái tử. Khi ấy, Phật nói kệ: Phụ vương nghe lời này, Lập trang trí cung quán, Và tăng thêm ngũ dục, Giữ Ngài khỏi xuất gia. Lại một thời gian khác, thái tử bảo quân hầu

trang hoàng xa giá để đi du ngoạn; giữa đường Ngài gặp một người bệnh, thân gầy, bụng lớn, mặt mày đen sậm, nằm một mình trên chỗ dơ uế, không một người nào dám nhìn tới, bệnh tình càng bức bách, nên miệng không thể thốt nên lời. Thấy vậy, thái tử quay lại hỏi quân hầu: Đây là người gì? Đây là một người bệnh.

l.KINH ĐẠI BÔN^ 17

Bệnh là thế nào? Bệnh là những khô đau bức bách, chét sông không biêt lúc nào, nên gọi là bệnh. Thái tử lại hỏi: Ta đây cũng vậy và không khỏi hoạn đó ư? -Thưa phải, phàm có sanh, phải có bệnh, không luận kẻ sang hay người hèn nào mà có thê tránh khỏi. Lúc đó, thái tử buồn bã, không vui, liền bảo quân hầu đánh xe hồi cung. Ngài lăng lẽ suy nghĩ và nhớ tới cái bệnh khổ đó một ngày kia chính Ngài cũng vậy. Phật nói bài kệ: Thấy người bệnh lâu kia, Nhan sắc bi suy tàn, Lặng lẽ tự suy nghĩ, Ta chưa khỏi nạn này. Bấy giờ, phụ vương lại hỏi quân hầu: -Thái tử du ngoạn có được vui không? Quân hầu đáp: -Thưa, không vui! Vua hỏi: -Vì sao? Vì giữa đường gặp một người bệnh, nên thái tử không vui. Khi ấy, phụ vương suy nghĩ nhớ lại lời tiên đoán ngày trước của các tướng sư: "Thái tử sẽ xuất gia, việc áy han đúng như vậy chăng? Ta sẽ tăng thêm mọi thứ kỹ nhạc để làm đẹp lòng thái tử, khiến thái tử không xuất gia." Thế rồi nhà vua hạ lệnh trang trí cung quán và tuyên chọn thê nữ đê giúp vui cho thái tử. Lúc ấy, Phật nói bài kệ: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, Thật vui sướng nhiệm mầu, Phước Bô-tát cùng cực, Vui chơi trong hoan lạc. Lại một thời gian khác, thái tử bảo quân hầu trang nghiêm xe giá để du ngoạn; giữa đường lại gặp một người chết. Phan lụa, màu sắc lẫn lộn, dòng họ thân quyến trước sau tiễn đưa thương tiếc, than khóc và đưa ra ngoài thành. Thấy vậy, thái tử hỏi: Đây là người gì? Quân hầu đáp: Đấy là người chết. Chết là thế nào? Chét tức là hét vậy, nghĩa là tứ đại dân dân tan rã, làm cho các căn hư hoại, kẻ còn người mất khác cõi, gia đình ly biệt, cho nên gọi là chết.

18 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Thái tử lại hỏi quân hầu: —Ta cũng phải vậy mà không thê nào tránh khỏi nạn này? Quân hầu đáp: -Phàm có sanh tát nhiên phải có chét, bát luận kẻ sang người hèn. Nghe vậy thái tử buồn bã, không vui, liền bảo quân hầu quay xa giá hồi cung. Ngài lặng lẽ suy nghĩ và nhớ đến cái khổ phải chết này mà mình cũng không tránh khỏi. Bấy giờ, Phật nói bài kệ: Vừa trông thấy người chết, Biết họ còn tái sanh, Thầm lặng mà suy nghĩ, Ta chưa khỏi nạn này. Lúc ấy, phụ vương lại hỏi quân hầu: - Thái tử du ngoạn lần này có vui không? Thưa, không vui! -Vì sao? -Vì giữa đường gặp một người chết nên không vui. Phụ vương âm thầm nhớ lại những lời các tướng sư đoán về thái tử ngày : r . ..v.

xưa: "Thái tử sẽ xuất gia, nay thái tử không vui, hãn là đúng như vậy ư? Ta sẽ bày ra nhiêu vui chơi và tăng thêm kỹ nhạc đê làm vui lòng thái tử, khiên thái tử khỏi xuất gia." Thế rồi, nhà vua liền hạ lệnh nghiêm sức cung quán, tuyển lựa thể nữ để vui chơi với thái tử. Bấy giờ, đức Phật bèn nói bài kệ: Đông tử có danh xưng, Các thê nữ vây quanh, Tự vui trong ngũ dục5 Như thú vui của trời. Vào một thời gian khác, thái tử lại bảo quân hâu soạn xe giá đê du ngoạn; giữa đường gặp một vị Sa-môn, mang y, cầm

bát, mắt nhìn xuống đất, chân bước khoan thai. Ngài hỏi quân hầu: Đấy là người gì? Đó là một vi Sa-môn. Ngài lại hỏi: Sao gọi là Sa-môn? Sa-môn là người lìa xa ân ái, xuất gia tu đạo, chế ngự các căn? không nhiễm ngoại dục, có lòng thương xót tất cả mọi người, không làm thương tổn và giết hại ai, gặp khổ không phiền, gặp vui không mừng, nhẫn nại như đất, nên gọi là Sa-môn. Thái tử khen: "Quy hóa thay! Đây là đạo chơn chánh giác ngộ, dứt hẳn trần lụy, thanh thoát, nhẹ nhàng, vi diệu, chỉ có đạo này là Ta thích.^, Ngài liền sai quân hầu đánh xe lại gần để hỏi vi Sa-môn:

1. KINH ĐẠI BỔN^ 19

Cạo râu bỏ tóc, đắp y, mang bát, trí của Ngài muốn gì? Sa-môn đáp: Phàm người xuất gia chỉ muốn điều phục tâm ý, dứt lìa trần cấu, thương cứu quần sanh, không xâm lấn nhiễu hại, một lòng rỗng rang khoan khoái, chỉ một mực giữ đạo. Thái tử khen: -Hay lắm, đạo này rất chân chính! Ngài liền bảo quân hàu: Hãy đem y báu và xe giá vê dâng phụ vương, còn Ta ở đây cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu đạo! Tại sao thế? Vì Ta muốn điều phục tâm ý, xả ly trần cấu, thanh tịnh tự tu, cầu đạo thuật. Lúc đó, quân hầu bảo đem xe và y phục của thái tử về tâu lại phụ vương. Sau đó thái tử liền cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu đạo. Phật dạy: Này các Tỳ-kheo, thái tử nhìn thấy người già bệnh thì biết cõi đời là khổ não, thây người chét thì lòng tham luyên thê tình tiêu tan và thây vi Sa-môn5 Ngài bỗng nhiên đại ngộ. Khi thái tử bước xuống xe báu, mỗi bước chân đi, là mỗi bước rời xa triền phược, ấy là chân xuất gia, chân viễn ly. Lúc ấy, nhân dân trong nước nghe thái tử cạo bỏ râu tóc, xuất gia tu dạo, họ nói với nhau: "Dạo này chắc là đạo chí chơn mới khiến thái tử bỏ danh vị quốc thành và mọi sự quý trọng nhất trên đời.,^ Nên lúc đó, có đến tám vạn bốn ngàn người trong nước đến với thái tử và xin làm đệ tử xuất gia tu đạo. Lúc ấy, Phật nói kệ: Quyết tìm pháp nhiệm mầu, Người nghe theo xuất gia, Xa lìa ngục ân ái, Không còn các ràng buộc. Lúc đó, thái tử liền thâu nhận họ và Ngài cùng họ du hóa khắp nơi, từ thôn này đến thôn khác, từ nước này sang nước kia, chỗ nào Ngài đặt chân đến, không ai không cung kính cúng dường vật thực, y phục, phòng xá và y dược. Thế rồi, Bồ-tát nghĩ: "Ta cùng đại chúng du hành qua các nước, chỗ nhân gian là nơi ồn ào, không thích hợp cho Ta. Lúc nào Ta mới được xa lìa những quân chúng này, ở nơi thanh văng mà câu đạo Vô thượng?,^ Thực hành chí nguyện này, Ngài tìm đến chỗ thanh vắng chuyên lo tu đạo. Sau d6, Ngài lại suy nghĩ: "Chúng sanh thật đáng thương, thường ở trong tối tăm, chiu lấy thân phận nguy khốn, nào sanh, nào già, nào bệnh, nào chết đến dồn dập, đủ các thứ khổ não. Họ chết đây sanh kia, chết kia sanh đây, cứ duyên theo khổ ấm thân, nên lưu chuyển vô cùng. Ta lúc nào mới hiểu rõ khổ ấm và diệt hết sanh, già, bệnh, ch&t?" Ngài lại nghĩ: "Sanh tử từ đâu, duyên đâu mà c6?"

20 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Ngài liên dùng trí tuệ quán sát nguyên do và thây răng: Do sanh mà có lão tử, sanh là duyên của lão tử; sanh lại do hữu mà c6, hữu là duyên của sanh; hữu từ thủ mà có, thủ là duyên của hữu; thủ từ ái mà c6, ái là duyên của thủ; ái từ thọ mà có, thọ là duyên của ái; thọ từ xúc mà có, xúc là duyên của thọ; xúc từ lục nhập mà c6, lục nhập là duyên của xúc; lục nhập từ danh sắc mà c6, danh sác là duyên của lục nhập; danh sác từ thức

mà c6, thức là duyên của danh sắc; thức từ hành mà có, hành là duyên của thức; hành do vô minh mà c6, vô minh là duyên của hành. Như vậy tức là do duyên vô minh mà có hành, duyên hành có thức, duyên thức có danh sắc, duyên danh sắc có lục nhập, duyên lục nhập có xúc, duyên xúc có thọ, duyên thọ có ái, duyên ái có thủ, duyên thủ có hữu, duyên hữu có sanh, duyên sanh có già-chết-ưu-bi-khổ-não. Đây là cái ấm thân đầy dẫy khổ não do duyên sanh mà có; đó là khổ tập. Lúc Bồ-tát suy nghĩ đến khổ ấm tập thì chánh trí sanh, tuệ nhãn sanh, chơn giác sanh, minh liễu sanh, than thông sanh, trí tuệ sanh và chứng ngộ sanh. Lúc đó, Bô-tát lại tự suy nghĩ: Do những cái gì không có mà lão tử không có? Do cái gì đoạn diệt thì lão tử đoạn diệt? Rồi Ngài dùng trí tuệ quán sát nguyên nhân: Do sanh không có nên lão tử không c6, do sanh diệt nên lão tử diệt; do hữu không có nên sanh không có, do hữu diệt nên sanh diệt; do thủ không có nên hữu không có, do thủ diệt nên hữu diệt; do ái không có nên thủ không có, do ái diệt nên thủ diệt; do thọ không có nên ái không có, do thọ diệt nên ái diệt; do xúc không có nên thọ không có, do xúc diệt nên thọ diệt; do lục nhập không có nên xúc không có, do lục nhập diệt nên xúc diệt; do danh sắc không có nên lục nhập r không có, dor danh săc diệt nên lục nhập diệt; do thức không có nên danh săc không có, do thức diệt nên danh sác diệt; do hành không có nên thức không có, do hành diệt nên thức diệt; do vô minh không có nên hành không có, do vô minh diệt nên hành diệt. Vì vô minh diệt cho nên hành diệt; hành diệt nên thức diệt; thức diệt nên danh sắc diệt; danh sắc diệt nên lục nhập diệt; lục nhập diệt nên xúc diệt; xúc diệt nên thọ diệt; thọ diệt nên ái diệt; ái diệt nên thủ diệt; thủ diệt nên hữu diệt; hữu diệt nên sanh diệt; sanh diệt nên lão-tử-ưu-bi-khổ-não diệt. Bồ-tát suy nghĩ đến khổ ấm diệt thời chánh trí sanh, than thông sanh, trí tuệ sanh và chứng ngộ sanh. LÚC ây, Bô-tát quán mười hai nhân duyên, qua hai chiêu thuận nghịch, Ngài biết một cách như thật, thấy được một cách như thật, rồi liền ngay tại chỗ, Ngài chứng đạo quả Vô thượng Chánh đẳng giác. Khi ấy, Phật nói kệ rằng: Lời này nói giữa chúng, Các thầy phải khéo nghe, Bồ-tát quán quá khứ, Xưa kia chưa từng nghe. Lão tử từ duyên gì? Nhân gì mà sanh ra? Chánh quán như vậy rồi, Liền biết tử do sanh,

l.KINH ĐẠI BỔN 21

Sanh vốn do duyên gì? Nhân gì mà sanh ra? Suy nghĩ như vậy rồi, Biết sanh do hữu có. Chấp giữ, chấp giữ mãi, Càng tăng thêm cho hữu, Cho nên Như Lai dạy, Thủ là duyên của hữu. Ôm chặt đống nhơ bẩn, Gió thổi không troi chảy, Như vậy nhân của thủ, Do ái mà rộng khắp. Ái là do thọ sanh, Gốc khởi đầy dẫy khổ, Do nhân duyên nhiễm trước, Khổ cùng lạc tương ứng. Thọ vốn do duyên gì? Nhân gì mà có thọ? Suy nghĩ như thế rồi, Biết thọ do xúc sanh. Xúc vốn do duyên gì? Nhân gì mà có xúc? Suy nghĩ như thế rồi, Xúc do lục nhập sanh. Lục nhập do duyên gì? Nhân gì có lục nhập? Suy nghĩ như thế rồi, Lục nhập do danh sắc. Danh sắc có duyên gì? Nhân gì có danh sắc? Suy nghĩ như thế rồi, Danh sắc từ thức sanh. Thức vốn do duyên gì? Nhân gì mà có thức? Suy nghĩ như thế rồi, Biết thức từ hành sanh. Hành vốn do duyên gì? Nhân gì mà có hành? Suy nghĩ như thế rồi, Biết hành từ si sanh. Nhân duyên như vậy đó, Mới thật nghĩa nhân duyên. Dùng trí tuệ phương tiện, Thấy được gốc nhân duyên. Khổ không do Thánh hiền, Cũng không phải vô cớ. Đối với khổ biến dịch, Kẻ trí phải đoạn trừ. Nếu vô minh dứt hết, Lúc đó không còn hành. Nếu đã không có hành, Thời cũng không có thức.

Nếu thức diệt vĩnh viễn, Thời danh sắc không còn. Danh sắc đã không còn, Thời không còn lục nhập. Nếu lục nhập diệt hẳn, Thời cũng không có xúc. Nêu xúc đã dứt hết, Thời thọ cũng không có. Nếu thọ đã dứt rồi, Thời cũng không có ái. Nếu ái đã dứt rồi, Thời cũng không có thủ. Nếu thủ vĩnh viễn diệt, Thời cũng không còn hữu. Nêu hữu vĩnh viễn diệt, Thời cũng không có sanh. Nếu sanh vĩnh viễn diệt, Già, bệnh khổ không có, Hết thảy đều dứt sạch. Đây là người trí nói. Mười hai duyên sâu xa, Khó thấy, khó hiểu biết, Chỉ Phật mới khéo biết, Nhân gì có, gì không. Nếu thường hay quán sát, Thời không có các nhập, Người thấu triệt nhân duyên, Không tìm thấy bên ngoài. Đối với ấm, giới, nhập, Ly dục không nhiễm trước,

22 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Lãnh nhận mọi bố thí, Thí chủ được báo lành. Nếu được bốn biện tài, Quyết định chứng đạo quả, Giải tỏa mọi ràng buộc. Đoạn âm, không buông lung Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, Giống như xe cũ mục, Quán rõ được pháp này, Thời thành bậc Chánh Giác. Như chim bay trên trời, Đông, Tây theo gió thổi, Bồ-tát đoạn kiết sử, Như gió thổi áo nhẹ. Tỳ-bà-thi nhàn tịnh, Ngài quán sát các pháp, Lão tử duyên gì có? Từ đâu mà được diệt? Ngài quán như vậy rồi, Sanh trí tuệ thanh tịnh, Biết lão tử do sanh, Sanh diệt, lão tử diệt. Lúc Phật Tỳ-bà-thi mới thành dạo, Ngài tu hai pháp quán là an ổn quán và xuất ly quán. Bấy giờ, Phật nói bài kệ: Như Lai, bậc Tối Thượng, Thường tu hai pháp quán: An ổn và xuất ly. Ngài đến được bờ kia, Tâm Ngài được tự tại, Dứt trừ các kiết sử, Lên núi nhìn bốn phương, Nên hiệu Tỳ-bà-thi? Đại trí trừ tối tăm. Như dùng gương tự soi, Vì đời trừ ưu, não, Hết khổ sanh, già, chết. Phật Tỳ-bà-thi ở chỗ nhàn tịnh lại suy nghĩ: "Ta nay đã chứng được pháp vô thượng thậm thâm, vi diệu, khó hiểu, khó thấy, vang bặt sự huyên náo, chỉ có người trí mới thấu biết chứ kẻ phàm phu không thể nào thấu biết được. Đây là do chúng sanh nhẫn chiu sai lầm, kiến thức sai lầm, học tập sai lầm. Dựa theo kiến thức sai lầm đó5 mỗi người vui theo chỗ sở cầu của mình, vui theo tập quán của minh, cho nên đoi với lý nhân duyên sâu xa này không the nào hiểu rõ, huống nữa là tận diệt tham ái và Niết-bàn lại càng khó biết. Nếu Ta vì họ nói thì chắc họ không hiểu nổi, lại còn hủy bang?9 Ngài suy nghĩ như thế rồi im lặng, không muốn thuyết pháp. Lúc ấy, Phạm thiên vương biết được tâm niệm của đức Phật Tỳ-bà-thi liền tự suy nghĩ: "Nay cõi thế gian này sẽ bị hư hoại, thật đáng thương xót. Vì sao? Đức Phật Tỳ-bà-thi mới chứng được pháp thâm diệu như thế nhung Ngài chẳng muốn nói ra." Ví như bằng thời gian của người lực sĩ duỗi cánh tay, từ cung trời, Phạm thiên bỗng nhiên hiện xuống, đứng trước Phật cúi đầu đảnh lễ, đứng qua một bên, rồi Phạm thiên vương gối hữu quỳ chấm đất, chắp tay bạch Phật: - Ngưỡng mong đức Thế Tôn hãy kịp thời thuyết pháp, chúng sanh hiện nay trần cấu đã nhẹ5 các căn đã bén nhạy, có lòng cung kính và rất dễ khai hóa! Hơn nữa, họ rất sợ những tội lỗi trong tương lai không thể cứu được nên có thể diệt trừ ác pháp, nhờ đó thiện pháp được sanh.

1. KINH ĐẠI BỐN 23

Phật bảo Phạm vương: Thật vậy, thật vậy! Đúng như lời ông đã nói nhưng khi Ta ở nơi thanh vắng thầm lặng suy nghĩ: "Chánh pháp Ta vừa chứng được thật sâu xa vi diệu, nếu vì chúng sanh mà nói, họ chắc chắn không hiểu nổi, còn sanh tâm hủy báng

nữa là khác, cho nên Ta im lặng không muốn thuyết pháp. Hơn nữa, Ta từ vô số a-tăng-kỳ kiếp, siêng năng khổ nhọc tu tập hạnh vô thượng, nay mới chứng được pháp khó chứng ngộ này. Nêu vì chúng sanh dâm, nộ, si mà thuyết pháp, tất nhiên, họ không thừa hành, quả thật luống công vô ích. Pháp diệu này tương phản với pháp thê gian. Chúng sanh bị dục nhiêm, ngu si che lâp nên không tin hiểu n6i." Này Phạm vương! Vì Ta thây như thê nên im lặng không muốn thuyết pháp. Lúc ấy, Phạm thiên vương lại khuyến thỉnh đức Phật thật ân cần và khẩn thiết đến ba lần: -Bạch đức Thế Tôn, nếu Ngài không thuyết pháp thì hiện nay thế gian này sẽ hư hoại thật đáng thương xót, ngưỡng mong đức Thế Tôn hãy kịp thời giảng dạy Chánh pháp, chớ để chúng sanh đọa lạc vào đường khổ! Khi đức Thế Tôn nghe Phạm vương ba lần khuyến thỉnh, liền dùng Phật nhãn nhìn xem thế gian, Ngài thấy chúng sanh trần cấu sâu dày c6, mỏng nhẹ có; có kẻ căn tánh bén nhạy, có kẻ chậm lụt, có người dễ giáo hóa, có người khó giáo hóa. Hạng người dễ thọ giáo thì họ biết sợ tội lỗi về sau, cho nên siêng năng diệt ác pháp, nhờ đó thiện pháp được sanh. Ví như hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hoa sen trắng, có cái mới ra khỏi bùn nhưng chưa đến mặt nước, có cái ra khỏi bùn và ngang mặt nước, hoặc có cái lên khỏi mặt nước nhưng chưa nở, song đều không dính nước và nở ra dễ dàng. Chúng sanh trong thế gian này cũng như thế. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Phạm vương: Ta thương các ông nên nay Ta sẽ khai diễn pháp môn cam lồ? là pháp thật sâu xa vi diệu, khó thấy khó hiểu; vì hạng người tin thọ, thích nghe mà nói, chứ không phải vì kẻ hủy báng vô ích mà nói. Bấy giờ, Phạm vương biết Phật đã nhận lời nên vui mừng hớn hở, đi quanh Phật ba vòng, đầu mặt lễ sát chân Phật, rồi bỗng nhiên biến mất. Phạm vươnệ đi chưa bao lâu, lúc đó đức Thê Tôn im lặng suy nghĩ: "Trước tiên Ta sẽ thuyet pháp cho ai?" Ngài tự nghĩ và nói: "Ta sẽ vào trong thành Bàn-đầu khai giảng pháp môn cam lồ cho hai ông vương tử Đề-xá và con của VỊ đại thần là Kiểntrà." Khi ấy, đức Thế Tôn, bằng thời gian người lực sĩ duỗi cánh tay, từ cây đại thọ bỗng nhiên không thấy Ngài; thật ra Ngài đã đến thành Bàn-đầu và vào trong vườn nai của Vua Bàn-du, đồng thời trải tọa cụ ngồi. Ngài nói bài kệ như vầy: Như sư tử tại rừng, Tự ý mà du hành, Đức Phật cũng như vậy, Du hành vô quái ngại.

24 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Bấy giờ, Phật Tỳ-bà-thi bảo người giữ vườn: "Người nên vào thành nói với vương tử Đề-xá và con vi đại thần là Kiển-trà rằng: Thật Tỳ-bà-thi nay đương ở trong Vườn Nai và muốn gặp Ngài. Vậy nay đã đúng thời.„^ Người giữ vườn vâng lời Phật dạy, tìm đến người ấy mà nói lại lời Phật như trên. Khi hai người nghe xong, liền đến chỗ Phật, đầu mặt lễ chân Phật, ngồi qua một bên; sau đó Phật lần lượt thuyết pháp khai thi cho họ những điều lợi ích vui mừng về bố thí, trì giới và phước báu sanh thiên, chỉ rõ tham dục là bất tinh, lậu hoặc là họa hoạn, đồng thời tán thán hạnh xuất ly là tối vi diệu, thanh tịnh bậc nhất. Khi ấy, đức Thế Tôn nhận thấy hai người này tâm ý đã thuần thục, nên Ngài liền dạy về khổ dế, khai triển rõ ràng và giải thích rành rẽ về tập đế, diệt đế và đạo đế. Lúc đó, Vương tử Đà-xá và Kiển-trà ngay trên tòa đã xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh, cũng như vải trắng rất dễ nhuộm màu. Bấy giờ, bỗng nghe tiếng của địa thần xướng len rằng: "Dức Thế Tôn Tỳ- bà-thi ở tại Vườn Nai, trong thành Bàn-đầu? chuyển pháp luân vô thượng. Sa môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma, Phạm và

các hàng thiên nhân khác không thể chuyển được, âm thanh ấy lần lượt thấu đến cõi Tứ Thiên Vương, cho đến cõi trời Tha Hóa Tự Tại và trong khoảnh khắc đến cõi Phạm thiên. Lúc đó, Phật nói kệ rằng: Tâm vui mừng hớn hở5 Xưng tán đức Thế Tôn, Ty-ba-thi thành Phật, Chuyên pháp luân vô thượng. Bắt đầu từ đại thọ, Đi đến thành Bàn-đầu, Vì Kiển-trà? Đề-xá, Chuyển pháp luân Tứ đế. Kiển-trà và Đề-xá5 Nghe lòd Phật dạy xong, Trong pháp hạnh vô thượng, Lần đến trời Đao-lợi. Và chư thiên Đế-thích, Vui mừng bảo lẫn nhau, Chư thiên đều nghe pháp. Phật hiện ra thế gian, Chuyển pháp luân vô thượng, Tăng thêm hàng chư thiên, Giảm bớt hàng tu-la. Đức Thế Tôn danh vang, Trí tuệ, rơi kiên chap, Tự tại giữa các pháp. Đại trí chuyển pháp luân, Quán sát pháp bình đẳng, Tâm dứt sạch cấu uế, Xa lìa ngục ân ái. Đại trí chuyển pháp luân. Bậc Chánh giác trong người, Đấng Điều Ngự phước huệ, Giải thoát mọi ràng buộc, Đại trí chuyển pháp luân, Đại sư khéo giáo hóa. Hàng phục được ma oán, Lìa xa các điều ác, Đại trí chuyển pháp luân, Sức vô lậu dẹp ma, Các căn định, không động, Hết mê, lìa ràng buộc. Đại trí chuyển pháp luân, Nếu học pháp quyết đinh, Biết các pháp vô ngã, Đó là pháp cao tột.

l.KINH ĐẠI BỒN 25

Đại trí chuyển pháp luân, Không vì cầu lợi dưỡng, Cũng không màng danh vi, Chỉ vì thương chúng sanh, Thấy chúng sanh khổ ách, Già, bệnh, chết bức bách. Vì ba đường ác này, Đại trí chuyên pháp luân. Đoạn dứt tham, sân, si, Nho sạch gốc ân ái, Được bất động giải thoát, Đại trí chuyển pháp luân, Ta thắng việc khó thắng, Thắng bằng tự hàng phục, Thắng những ma khó thắng. Đại trí chuyển pháp luân, Pháp luân vô thượng này, Chỉ có Phật mới chuyển, Chư Thiên, Ma, Thích, Phạm, Không ai chuyển nói được. Thân cận chuyển pháp luân, Lợi ích hàng trời, người, Bậc Thiên Nhân Sư đó, Đã qua đến bờ kia. Lúc đó? Vương tử Đề-xá và con vị đại thần là Kiển-trà kiến đạo đắc quả, chơn thật không hư ngụy, thành tựu vô úy, liền bạch Phật Tỳ*bà-thi rằng: -Chúng con muốn ở trong pháp của Như Lai, tịnh tu Phạm hạnh. Phật dạy: -Thiện lai Tỳ-kheo! Pháp Ta thanh tinh, tự tại tu hành để diệt trừ thống khổ. Ngay lúc ấy, hai người liền đắc giới Cụ túc. Khi đắc giới chưa bao lâu thì Như Lai lại khai thị ba điều: Một là thần túc, hai là quán tha tâm, ba là giáo huấn. Nếu ai đủ ba điều này thì liền được Tâm vô lậu, giải thoát sanh tử, đắc trí vô ngại. Lúc đó5 trong thành Bàn-đầu, đa số nhân dân nghe hai người ấy xuất gia học dạo, đắp y mang bát, tịnh tu Phạm hạnh, họ nói với nhau như sau: "Bạo này chắc chắn là đạo chơn chánh giác ngộ, mới khiến các người này xả bỏ vinh vị và các thứ quý trọng nhất ở dòi." Tiếp đó, trong thành có tám vạn bốn ngàn người đi vào Lộc Uyển, chỗ đức Phật, ngồi qua một bên. Phật lần lượt thuyết pháp khai thị pháp môn lợi ích, vui mừng về bố thí, trì giới và phước báu sanh thiên, tham dục là bất tinh, lậu hoặc là họa hoạn. Đồng thời tán thán hạnh xuất ly là tối vi diệu, thanh tịnh bậc nhất. Khi ấy đức Thế Tôn thấy đại chúng tâm ý đã điêu hòa thuần thục, tin vui, hoan hỷ đủ sức lãnh thọ Chánh pháp liền dạy khổ dế, khai triển rành rẽ, phân tích rõ ràng về tập dế, diệt đế và đạo đế. Lúc đó, tám vạn bốn ngàn người ngay trên tòa nệồi liền xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh, cũng như tâm vải trắng rát dễ nhuộm màu, kiên đạo đăc quả, chơn chánh, không luông dôi, thành tựu pháp vô5 đông thời bạch Phật: Chúng con muốn ở trong giáo pháp của Như Lai, tịnh tu Phạm hạnh. Phật

dạy: Thiện lai Tỳ-kheo! Pháp của Ta thanh tịnh, tự tại tu hành để diệt tận gốc khổ.

26 KINH TRƯỜNG A-HÀM

LÚC ây, tám vạn bôn ngàn người liên đác giới Cụ túc, đác giới Cụ túc chưa bao lâu, đức Thế Tôn đem ba điều ệiáo hóa: Một là thần túc, hai là quán tha tâm, ba là giáo huấn. Nêu ai đủ ba điều này thì liền được Tâm vô lậu, giải thoát sanh tử, đắc trí vô ngại. Lúc đó, có tám vạn bốn ngàn người nghe Phật ở tại Vườn Nai chuyển pháp luân vô thượng, hàng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma, Phạm và các người thế gian khác không thể chuyển được, liền đến thành Bàn-đầu, đến chỗ Phật Tỳ-bà-thi? đầu mặt lạy sát chân Phật và ngồi qua một bên. Lúc ấy, Phật nói bài kệ như sau: Như cứu lửa cháy đầu, Mau mau tìm tịch diệt. Các ngươi cũng như vậy, Mau mau đến Như Lai. Phật cũng vì họ mà nói như vậy. Lúc này, cũng tại thành Bàn-đâu có mười sáu vạn tám ngàn vị Tỳ-kheo và có cả hai vi Tỳ-kheo Đề-xá và Kiển-trà ở trước mặt đại chúng hiện thần thông biến hóa bay lên hư không, trong thân tuôn ra nước và lửa, rồi thuyết pháp vi diệu cho đại chúng nghe. Bấy giờ, đức Phật tự nghĩ: “Nay tại thành này có đến mười sáu vạn tám ngàn vị Tỳ-kheo, Ta nên sai các thầy đi du hóa, mỗi đoàn hai vị, đến khắp các nơi, đúng sáu năm thì trở về thành này để nói Cụ túc giới." Lúc đó, trời Thủ-đà- hội biết được tâm niệm Phật, ví như bằng thời gian người lực sĩ duỗi cánh tay, từ cõi trời Thủ-đà-hội bỗng nhiên hiện đến trước đức Như Lai, đàu mặt lạy sát chân Phật, đứng qua một bên rồi thưa rằng: "Bạch đức Thế Tôn, thật đúng như vậy, trong thành Bàn-đầu này có rất nhiều Tỳ-kheo, Ngài nên phân đi khắp nơi, đúng sáu năm thì trở về thành này nói giới Cụ túc, con sẽ ủng hộ khiến không có ai tìm được cơ hội khuấy phá." Khi nghe vi trời ấy nói xong, đức Phật lặng thinh hứa khả. Trời Thủ-đà-hội biết Như Lai đã lăng thinh hứa khả nên đảnh lễ chân Như Lai rồi bỗng nhiên biến mất, trở về cõi trời Thủ-đà-hội. Khi vị trời này đi chưa bao lâu thì Phật bảo các Tỳ-kheo: "Nay ở trong thành này chúng Tỳ-kheo rát nhiêu, nên phân phôi đi du hóa khắp nơi, cứ đúng sáu năm tập trung về đây để thuyết gi&i." Lúc đó, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, đắp y mang bát, chắp tay lễ Phật rồi lên đường. Bấy giờ, Phật nói bài kệ: Phật dạy chúng không loạn, Không dục, không luyến ái, Oai như chim Kim Si, Như hạc bỏ ao khô. Cách một năm sau, trời Thủ-đà-hội lại nhắc các thầy Tỳ-kheo: "Các thầy du hóa đã trải qua một năm, còn năm năm nữa là trọn sáu năm, các thầy phải nhớ trở về thành Bàn-đầu để thuyết giới." Như vậy, đúng sáu năm sau, vị trời ây lại nhác: "Sáu năm đã mãn, các thây nên trở về thành Bàn-đầu để thuyết giới.y Khi các thầy Tỳ-kheo nghe trời Thủ- đà-hội nhắc xong, bèn thu xếp y bát trô về thành Bàn-đầu, đến tại Vườn Nai, chỗ đức Phật Tỳ-bà-thi ngự, đầu mặt đảnh lễ sát chân Phật, rồi ngồi qua một bên.

l.KINH ĐẠI BỔN 27

Bấy giờ, Phật nói bài kệ: Như voi khéo điều phục, Nên tùy ý đến đi, Đại chúng cũng như vậy5 Theo lời dạy trở lại. Bấy giờ, đức Như Lai ở trước mặt đại chúng bay lên hư không, ngồi kiết- già giảng nói giới kinh, chỉ rõ tánh nhẫn nhục là đệ nhất. Niết-bàn mà Phật đã giảng là quả vi diệu tối thượng, chứ không phải cạo bỏ râu tóc làm não hại kẻ khác mà gọi là Sa-môn đâu! Khi đó trời Thủ-đà-hội ở cách Phật không xa, dùng kệ tán thán Phật như sau: Như Lai, bậc Đại Trí, Là vi diệu độc tôn, Đầy đủ chỉ và quán, Thành bậc

Tối Chánh Giác. Vì thương xót quần sanh, Nên ở dơi hành đạo, Đem bốn lý chân thật Dạy cho hàng Thanh văn, Khổ cùng với khổ nhân, Và chan lý diệt khổ, Cùng với bát chánh đạo, Đưa đến nơi an ổn. Đức Phật Tỳ-bà-thi, Xuất hiện ở thế gian, Ngồi ở giữa đại chúng Như mặt trời chiếu sáng. Nói xong bài kệ ấy, ngài bỗng nhiên biến mất. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: "Ta tự nhớ có một thời gian trong quá khứ, Ta ở núi Kỳ-xà quật, thuộc thành La-duyệt-kỳ, một hôm Ta sanh tâm nghĩ rằng: 'Chỗ Ta sanh ra không chỗ nào không có, duy trừ cõi trời Thủ-đà-hội, giả sử có sanh vào cõi trời ấy thì không thể trở lại dây. 5 Này các Tỳ-kheo5 lúc đó Ta lại nghĩ: "'Muốn đến cõi trời Vô Tạo thì bằng thời gian người lực sĩ co duỗi cánh tay, liền ẩn ở đây mà đến cõi trời đỏy Lúc đó, hàng chư thiên thấy Ta đến họ đều cúi đầu đảnh lễ, rồi đứng qua một bên và bạch với Ta rằng: "Chúng con đều là đệ tử của đức Phật Tỳ-bà-thi, nhờ sự giáo hóa của Ngài, nên được sanh đên day.99 Đông thời, chư thiên tiếp tục kê hét nhân duyên trước sau của đức Phật Tỳ-bà-thi. Họ nói: "Các đức Phật Thi-khí, Phật Tỳ-xá-bà; Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm và Phật Thích-ca-mâu-ni cũng đều là thầy của chúng con. Nhờ sự giáo hóa của các Ngài, chúng con mới được sanh về dây." Và họ cũng kể hết nhân duyên trước sau của các đức Phật ấy, cho đến hàng chư thiên ở cõi trời A-ca-ni-xà cũng kể với Ta như thế. Phật dạy bài kệ ràng: Thí như kẻ lực si, Khoảnh khác co đuôi tay, Ta dùng Thần túc thông, Đen cõi trời Vô Tạo. Đấng Đại Giác Thứ Bảy, Hàng phục nội ngoại ma, Trời Vô Cực nhìn thấy, Liền vòng tay kính lễ. Ví như cây Trú Độ, Thích sư von nghe xa, Tướng hảo thật đầy đủ, Đen cõi trời Thiện Kiến. Cũng như đóa hoa sen, Không bao giờ dính nước, Thế Tôn, bậc Vô Nhiễm, Đen trời Đại Thiện Kiến.

28 * KINH TRƯỜNG A-HÀM

Như mặt trời mới mọc, Trong sạch không bụi nhơ, Sáng như trăng mùa thu, Đen trời sắc Cứu Cánh. Ngũ Tịnh Cư thiên này, Hạng chúng sanh thanh tinh. Vì tâm tinh nên đến, Đấng không còn phiền não. Vì tâm tinh nên đến, Làm đệ tử của Phật, Lại bỏ nhiễm và thủ, Vui thích trong vô thủ. Quyêt định thây được pháp. Con Phật Tỳ-bà-thi, Khéo đên băng tịnh tâm, về với bậc Chánh Giác. Đệ tử Phật Thi-khí? Vô cấu và vô vi, Dùng tịnh tâm mà đến, Đen với bậc Lỵ Dục. Đệ tử Tỳ-xá-bà, Các căn thật đầy đủ Tịnh tâm đến với Ta, Như mặt trời chiếu suốt. Đệ tử Câu-lưu-tôn, Xả ly các tham dục, Tịnh tâm đến với Ta, Diệu quang chiếu rực rỡ. Đệ tử Phật Câu-na, Vô cấu và vô vi, Tịnh tâm đến với Ta, Sáng như vâng trăng tròn. Đe tử Phật Ca-diếp5 Các căn thật đầy đủ, Dùng tịnh tâm đến Ta, Ví như bách thiên niệm, Bất loạn Đại Tiên Nhơn, Thần túc thông bậc nhất, Dùng lòng tin kiên cố, Đen làm đệ tử Phật. Kính lễ đức Như Lai, Kính trình bậc Nhơn Tôn, Nơi sanh và thành đạo, Danh tánh và chủng tộc, Thấy rõ pháp sâu xa, Thành tựu đạo vô thượng. Tỳ-kheo nơi thanh văng, Ly khai hẳn trần cấu, Tinh tấn không giải đãi, Dứt hẳn các hữu kiết. Đây chính là nhân duyên, Trước sau của chư Phật, Mà Thích-ca Như Lai, Đã diễn thuyết như trên. Khi Phật nói Kỉnh Đại nhân duyên này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.